TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 584/2026/DS-PT
Ngày: 09-7-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng;

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thanh Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở 1 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2026/TLPT-DS ngày 01 tháng 6 năm 2026, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2026/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1173/2026/QĐ-PT ngày 10 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Kim S, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Hà P, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp P, xã V, tỉnh Đồng Tháp. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp. *(Có mặt)*

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Anh Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung vụ án theo Bản án sơ thẩm

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải bà Lưu Kim S và đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Hà P trình bày:* Do quen biết nên bà Lưu Kim S có cho chị Nguyễn Thị Anh Đ vay tiền nhiều lần như sau:

- Ngày 13/4/2025 cho chị Đ vay số tiền là 40.000.000 đồng.

- Ngày 16/4/2025 cho chị Đ vay số tiền là 60.000.000 đồng.

- Ngày 21/4/2025 cho chị Đ vay số tiền là 20.000.000 đồng.

- Ngày 29/4/2025 cho chị Đ vay số tiền là 50.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền mặt không có làm biên nhận.

- Ngày 03/5/2025 cho chị Đ vay số tiền là 25.000.000 đồng.

- Ngày 13/5/2025 cho chị Đ vay số tiền là 10.000.000 đồng.

- Ngày 21/5/2025 cho chị Đ vay số tiền là 60.000.000 đồng.

Tổng cộng bà S cho chị Đ vay 270.000.000 đồng. Các lần vay trên thực hiện giao tiền thông qua chuyển khoản, bà S chuyển từ tài khoản ngân hàng của bà S qua tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP C1 của chị Đ. Hợp đồng vay không có lãi, thỏa thuận khi nào cần lấy lại tiền thì bà S sẽ thông báo trước một tháng cho chị Đ.

Đến tháng 9/2025 thì bà S có yêu cầu chị Đ trả lại số tiền nêu trên, vào tháng 10/2025 thì chị Đ có trả cho bà S được số tiền 12.000.000 đồng sau đó không trả nữa. Bà S đã nhiều lần yêu cầu chị Đ trả số tiền còn lại, nhưng chị Đ không thực hiện nên bà S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị Nguyễn Thị Anh Đ có trách nhiệm trả cho bà Lưu Kim S số tiền vốn vay là 258.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Anh Đ trình bày:* Chị có vay tiền của bà Lưu Kim S số tiền 270.000.000 đồng như bà S trình bày, vay tiền nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng TMCP C1 – CN Tiền Giang, hai bên không có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất vay là 7%/tháng. Đến tháng 6/2025 do làm ăn thua lỗ không còn khả năng thanh toán nên chị xin bà S trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Chị đã trả được 04 tháng với số tiền là 12.000.000 đồng, sau đó bà S không đồng ý cho trả dần, yêu cầu lấy tiền một lần, đến tháng 12/2025 chị có vô nhà bà S trả số tiền 6.000.000 đồng cho bà S nhưng bà S không nhận tiền.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà S chị đồng ý trả cho bà S số tiền 258.000.000 đồng, nhưng xin trả dần hàng tháng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì do hoàn cảnh đang khó khăn, chị còn đang nuôi con nhỏ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2026/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Tháp đã quyết định:

[1] Chấp nhận yêu cầu yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Kim S.

Buộc chị Nguyễn Thị Anh Đ có nghĩa vụ trả cho bà Lưu Kim S số tiền vay 258.000.000 đồng (hai trăm năm mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/4/2026, chị Nguyễn Thị Anh Đ kháng cáo yêu cầu xem xét lại những căn cứ việc yêu cầu trả tiền một lần của bà S và xem xét lại việc thỏa thuận xin trả nợ dần hàng tháng của chị Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị Nguyễn Hà P trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không thỏa thuận được với bị đơn về việc giải quyết vụ án.

- Chị Nguyễn Thị Anh Đ trình bày: Vẫn giữ yêu cầu kháng kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của chị Đ xin trả dần 3.000.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Anh Đ, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm

số: 59/2026/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của chị Đ nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý giải quyết phù hợp khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị Đ yêu cầu xem xét lại những căn cứ việc yêu cầu trả tiền một lần của bà S và xem xét lại việc thỏa thuận xin trả nợ dần hàng tháng của chị Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Lưu Kim S có cho chị Nguyễn Thị Anh Đ vay tiền nhiều lần tổng cộng là là 270.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP C1 của chị Đ. Sau khi vay chị Đ đã trả được 12.000.000 đồng, nay bà S yêu cầu chị Đ trả số tiền còn nợ là 258.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Chị Đ thừa nhận có vay tiền của bà S và đã trả được 12.000.000 đồng và còn nợ bà S số tiền là 258.000.000 đồng như bà S trình bày. Tuy nhiên, chị Đ xin được trả dần cho bà S mỗi tháng là 3.000.000 đồng do hiện nay hoàn cảnh đang gặp nhiều khó khăn và còn phải nuôi con nhỏ. Như vậy, giữa bà S và chị Đ đều khai thống nhất về số nợ, nhưng chị Đào C thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên bà S yêu cầu chị Đ trả số tiền còn nợ là có căn cứ. Chị Đ yêu cầu xin trả nợ dần 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ, nhưng không được phía bà S đồng ý. Việc trả dần một lần hay nhiều lần là giai đoạn thi hành án, các bên đương sự vẫn có quyền thỏa thuận cách thức thi hành án ở cơ quan thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Đ không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của chị Đ là có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của chị Đ là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Từ những nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của chị Đ là không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2026/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Tháp.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Đ không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Anh Đ.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2026/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Tháp.

2. Chấp nhận yêu cầu yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Kim S.

Buộc chị Nguyễn Thị Anh Đ có nghĩa vụ trả cho bà Lưu Kim S số tiền vay 258.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Anh Đ có nghĩa vụ nộp số tiền 12.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho bà Lưu Kim S số tiền 6.450.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011113 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Anh Đ phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005285 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KT - TT & THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 3 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, THC, HSVA (Quốc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Kiến